

Chủ đề: Hiện tượng tự nhiên
Thời gian: 3 Tuần (từ ngày 31/3/2025 - 18/4/2025)

A. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC:

TT	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động tổ chức
I. Lĩnh vực phát triển thể chất			
Phát triển vận động			
1.	- Thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp <i>theo nhịp bản nhạc/ bài hát tiếng anh. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp</i>	Thực hiện thuần thục các động tác tay, bụng, lườn, chân trong giờ thể dục sáng và bài tập phát triển chung giờ hoạt động phát triển thể chất <i>theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát tiếng anh. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.</i>	- TDS: Tập kết hợp với nơ theo nhạc bài hát tiếng anh “rain, rain, go away” - Hô hấp: Hít vào thở ra (3 lần). - Tay: 2 tay đưa trước rồi lên cao. - Bụng: 2 tay lên cao nghiêng người sang 2 bên. - Chân: Bước 1 chân lên trước khụy gối. - Bật: Bật tách, chụm chân. - HD học: BTPTC
2	2. Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động	- Đi trên dây (dây đặt trên sàn)	HDH: TDKN: Đi trên dây (dây đặt trên sàn)
3	3. Trẻ kiểm soát được các vận động khi thực hiện các bài tập.	- Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	HDH: TDKN: Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh
4	4. Trẻ biết phối hợp tay – mắt trong thực hiện vận động.	- Chuyển bắt bóng trên đầu qua chân	- HD học: TDKN: Chuyển bắt bóng trên đầu qua chân
5	8. Trẻ phối hợp cử động của bàn tay, ngón tay phối hợp tay mắt trong một số hoạt động	- Xé: Xé dải, xé vụn, xé mảnh, xé theo đường bao - Cắt: đường vòng cung, đường thẳng, đường bao... - Tô đồ theo các nét: nét cong, nét xiên...	Qua mọi lúc mọi nơi CNT: * Bé trải nghiệm với nước - Chơi với vỏ chai nhựa * Tc vd: Chuyển nước CHĐTYT: HD trên phòng tin học ngoại ngữ

6	12. Thực hiện được một số việc đơn giản: Sát khuẩn tay, rửa tay xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn; <i>Tự rửa mắt</i>, chải răng hàng ngày; Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định; Giữ đầu tóc quần áo gọn gàng	Chơi với cát sỏi các nguyên liệu thiên nhiên - Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số - Xé, cắt đường vòng cung, tô đồ theo các nét - Trẻ biết thao tác ngón tay với bàn phím máy tính - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng đúng cách. - Sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách: xả nước, vặn vòi nước, rửa tay.... - Không dùng chung đồ dùng cá nhân, <i>không dùng chung thuốc nhỏ mắt, không dụi tay bẩn lên mắt</i>	* Trò chuyện đón - trả trẻ: Nhắc trẻ mặc quần áo phù hợp với thời tiết trong ngày và trước khi ra về. *Đón - trả trẻ: Trò chuyện về một số thức ăn có hại cho sức khỏe. *Chơi, hoạt động ở các góc: - Góc phân vai: Bán hàng, nấu ăn. - Góc học tập: Nhận biết một số đồ ăn có lợi và không có lợi cho sức khỏe
7	14. Có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống, <i>vệ sinh, phòng bệnh về mắt, răng miệng khi được nhắc nhở:</i>	- Mời cô, bạn khi ăn và ăn từ tốn không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn trong khi ăn, ăn nhiều loại thức ăn khác nhau... - Không uống nước lã, ăn thức ăn có mùi ôi thiu - <i>Không dùng chung đồ dùng cá nhân, không dùng chung khăn mặt, ca cốc, không dụi tay bẩn lên mắt</i> Không rửa mắt bằng nước bẩn	Giáo dục trẻ qua giờ ăn Qua mọi lúc mọi nơi

		<i>Không rửa mắt, đánh răng, súc miệng bằng nước bẩn</i> <i>- Biết súc miệng sau khi ăn, chải răng đúng cách ngay sau khi ăn và tối trước khi đi ngủ với kem đánh răng dành cho trẻ em</i>	
8	15. Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe , vệ sinh phòng bệnh.	- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người: Trẻ biết vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi ra khỏi nhà/đi chơi/đi du lịch Đeo kính khi ra trời nắng, bụi bẩn -Lựa chọn và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết - Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết, đeo khẩu trang khi ra khỏi nhà.	CHĐTYT: Rèn kỹ năng Cách chăm sóc và bảo vệ đôi mắt Qua mọi lúc mọi nơi
9	16. Trẻ nhận biết một số hành động không an toàn và phòng tránh khi được nhắc nhở	Nhận biết các nơi nguy hiểm, mất vệ sinh: ao hồ, bể chứa nước, giếng, bụi rậm., đường giao thông... và nói được mối nguy hiểm khi đến gần:ao hồ, bể chứa nước, giếng, bụi rậm	CNT: * Bé trải nghiệm với nước - Tìm hiểu nước sạch nước bẩn
	II – Lĩnh vực phát triển nhận thức		
10	19. Trẻ thích tò mò tìm tòi khám phá các sự vật hiện tượng	- Một số hiện tượng thời tiết, các mùa trong năm	HĐH: KPKH: - Bé dùng nước sạch thế nào

	xung quanh, tự đặt câu hỏi về những sự vật, hiện tượng (<i>danh từ chỉ sự vật là những từ chỉ mọi sự vật tồn tại trên trái đất mà ta có thể thấy được. Trong đó bao gồm từ chỉ người và chỉ vật (sông ngòi, cây cối, đồ vật)</i>)	- Các nguồn nước trong môi trường sống - Một số đặc điểm, tính chất của nước - Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước - Đặc điểm, ích lợi của không khí	- Bé với gió (steam) CNT: - Làm thí nghiệm sự đổi màu của nước - Tìm hiểu nước sạch nước bẩn Tc: Trời mưa * Tc : Thi ai nhanh Mưa to mưa nhỏ, đuổi bắt, nhảy qua suối nhỏ, trời nắng trời mưa, nhảy vào nhảy ra, thả đĩa ba ba
11	21. Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận <i>dự đoán, nhận xét và thảo luận theo phương pháp giáo dục tiên tiến</i>	- Thử nghiệm vật chìm nổi - Thí nghiệm không khí, gió, ánh sáng, đất - Sự bay hơi của nước - Các dạng của nước (Lỏng, hơi, rắn) <i>dự đoán, nhận xét và thảo luận theo phương pháp giáo dục tiên tiến</i>	HĐH: - Bé với gió (steam) CNT: - Làm thí nghiệm sự đổi màu của nước - Thí nghiệm trứng chìm trứng nổi. CTYT: Sự loang màu và hòa tan: Làm hoa ngũ sắc - TC: Mưa to mưa nhỏ
12	22. Trẻ có thể thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: Như xem sách, tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận	- Xem tranh, ảnh, video về các sự vật hiện, tượng như: phương tiện giao thông, hiện tượng tự nhiên, các nguồn nước ô nhiễm, Các nguồn nước tự nhiên và nhân tạo.... (<i>Chú thích sự vật bao gồm: Con người, đồ vật, cây cối</i>)	HĐH: KPKH: - Bé dùng nước sạch thế nào. - Bé với gió (steam) CNT: - Trải nghiệm Bé chăm sóc vườn rau - Quan sát nước sạch nước bẩn. - Quan sát thời tiết - Bé chơi với vỏ chai - Bé chơi với những chiếc dây - Bé chơi với bìa catron .TCVĐ: Truyền tin, bịt mắt bắt dê, cáo và thỏ, thi xem đội nào nhanh
13	24. Trẻ nhận biết được mối quan hệ đơn giản của sự vật hiện tượng gần gũi.	- Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây cối với môi trường sống	HĐH: KPKH: - Bé dùng nước sạch thế nào. - Bé với gió

		- Ích lợi của nước với đời sống con người, con người, con vật, cây cối - Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật và cây theo mùa - Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây	CHĐTYT: Ngưng tụ và tạo thành mưa: Tạo ra mô hình đám mây mưa CNT: - Quan sát thời tiết - Bé nhặt rác trên sân trường
	- Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau.		
14	26. Trẻ biết nhận xét thảo luận về đặc điểm sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát	- Sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng	Qua mọi lúc mọi nơi
15	27. Trẻ thể hiện được một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình	- Tạo ra các sản phẩm tạo hình về các sự vật hiện tượng - Hát một số bài hát về sự vật hiện tượng. Thể hiện vai chơi trong trò chơi đóng vai theo chủ đề gia đình, trường học, bệnh viện...; mô phỏng vận động/ di chuyển/ dáng điệu các con vật. - Có những vận động minh họa, múa hát, công trình xây dựng... sáng tạo theo ý tưởng riêng	CHĐTYT: Ngưng tụ và tạo thành mưa: Tạo ra mô hình đám mây mưa
	So sánh hai đối tượng		
16	37. Trẻ biết sử dụng được một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói được kết quả	- Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo	HĐH: Toán: Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo
	Nhận biết vị trí không gian và định hướng thời gian		

17	40. Trẻ biết gọi đúng tên các ngày trong tuần	- Nhận biết hôm qua, hôm nay, các ngày trong tuần. - Gọi tên các thứ trong tuần	HĐH: Toán + Nhận biết phân biệt hôm qua, hôm nay, ngày mai. + Gọi tên các thứ trong tuần - Qua giờ đón trả trẻ
18	49. Trẻ biết kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội	- Đặc điểm nổi bật của một số, ngày hội, ngày lễ như 08/03, 22/12, 2/9, 30/04, tết nguyên đán, 1/06..., các hoạt động đặc trưng của ngày hội trên	- Trò chuyện về giỗ tổ Hùng Vương
III. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ.			
19	52. Trẻ hiểu từ khái quát, trái nghĩa: PTGT, ĐV, TV, Đồ dùng (Đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập)...	- Nghe hiểu nghĩa của các từ khái quát, từ trái nghĩa PTGT, ĐV, TV, ... (nóng - lạnh, ngắn - dài, sáng - tối, cao - thấp, buồn - vui, ...)	CHĐTYT: Sinh hoạt trên phòng tin học
20	53. Trẻ biết lắng nghe nhận xét ý kiến của người đối thoại	- Lắng nghe người khác nói. Nói thể hiện được cử chỉ điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu hoàn cảnh giao tiếp - Nghe hiểu nội dung câu đơn, câu phức, câu mở rộng	Qua mọi lúc mọi nơi
21	54. Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi - Nghe hiểu 1 số câu từ tiếng anh đơn giản	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi - Nghe hiểu 1 số từ tiếng anh đơn giản về chủ đề	HĐH: Truyện: Con vật rơi xuống hồ nước Thơ: Trăng ơi từ đâu đến - Qua mọi lúc, mọi nước
22	57. Trẻ nói được các câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh	- Nói được nhiều từ, loại câu khác nhau trong giao tiếp hàng ngày	Qua mọi lúc mọi nơi

23	59. Trẻ đọc thuộc một số bài thơ, ca dao đồng dao - Trẻ đọc được 1 số câu, <i>từ tiếng anh</i> đơn giản về <i>chủ đề phù hợp với độ tuổi</i>	Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè phù hợp với độ tuổi. - Trẻ đọc được 1 số câu, <i>từ tiếng anh</i> đơn giản về <i>chủ đề phù hợp với độ tuổi</i>	HĐH: Thơ Trăng ơi từ đâu đến CHĐTYT: HĐTrên phòng tin học ngoại ngữ :Xem tranh ảnh về các HTTN và phát âm bằng tiếng anh các HTTN
24	60. Trẻ biết kể thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện... trong nội dung câu chuyện	- Kể chuyện theo đồ vật theo tranh	Qua giờ hoạt động góc CNT: Hoạt động khu thư viện
25	62. Trẻ sử dụng được các từ như:” Cảm ơn”; “Xin lỗi”; Xin phép; “Thưa; Dạ; Vâng,.. phù hợp với tình huống. - Nghe hiểu một số từ, một số câu tiếng Anh đơn giản trong giao tiếp phù hợp với độ tuổi Sử dụng từ bằng tiếng anh: Hello, hi, thankyou, sorry...	- Nói các từ biểu thị sự lễ phép trong giao tiếp – Giáo dục lễ giáo trong mọi hoạt động - Nghe hiểu một số từ, một số câu tiếng Anh đơn giản trong giao tiếp phù hợp với độ tuổi Sử dụng từ bằng tiếng anh: Hello, hi, thankyou, sorry...	Qua mọi lúc mọi nơi, trò chuyện qua giờ đón trả trẻ. CHĐTYT: HĐTrên phòng tin học ngoại ngữ
26	67. Trẻ biết kể truyện theo tranh minh họa và theo kinh nghiệm của bản thân	- Mô tả sự vật hiện tượng, tranh ảnh	Qua mọi lúc mọi nơi, HĐ góc - CHĐTYT: Tham dự ngày hội đọc sách, chơi khu thư viện
27	69. Trẻ nhận dạng các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng việt	Nhận dạng các chữ cái	HĐH: LQCC Làm quen chữ g, y.(steam) TCCC: g, y
28	70. Trẻ biết tô đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình	Sao chép một số kí hiệu	CHĐTYT: + Xếp chữ cái bằng các nguyên vật liệu khác nhau + LBT LQVCC

IV- Lĩnh vực phát triển tình cảm – kỹ năng – xã hội.			
29	88. Biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn trao đổi thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện nhiệm vụ chung	- Quan tâm giúp đỡ bạn - Nhận xét tỏ thái độ với hành vi : “Đúng”- “Sai”; “Tốt”- “Xấu”	CHĐTYT: - Hướng dẫn trẻ phòng tránh đuối nước - Rèn kỹ năng cách chăm sóc và bảo vệ mắt. - HD trẻ phòng tránh tai nạn thương tích
30	92 .Trẻ thực hiện tiết kiệm trong sinh hoạt tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn	Tiết kiệm điện, nước	- Thông qua các hoạt động học, chơi NT Qua mọi lúc mọi nơi CHĐTYT: + Hướng dẫn trẻ kỹ năng ứng phó với bão lũ
31	93. Nhận ra hành vi đúng sai của con người với môi trường	Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi đúng –sai, tốt- xấu	CHĐTYT: + Hướng dẫn trẻ kỹ năng ứng phó với bão lũ
V. Lĩnh vực giáo dục phát triển thẩm mỹ			
32	94. Trẻ biết thể hiện sự tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng	Thể hiện thái độ tình cảm khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật	Qua mọi lúc mọi nơi và qua các hoạt động âm nhạc
33	95. Trẻ chăm chú lắng nghe, hưởng ứng cảm xúc theo bài hát bản nhạc	Hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp	HĐH: Âm nhạc NDC: DH: Cho tôi đi làm mưa với. NDKH: + NH “Mưa rơi” +TCÂN: Bước nhảy hoàn vũ
34	96. Trẻ thể hiện sự thích thú ngắm nhìn, và sử dụng các từ gọi	- Nhận xét đặc điểm của tác phẩm nghệ thuật tạo hình (về màu sắc, hình	Qua mọi lúc mọi nơi

35	cảm nói lên cảm xúc của mình 97. Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái nhịp điệu các bài hát, bản nhạc	dáng, đường nét, bố cục... Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa). - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu	HĐH: Âm nhạc: + SHVN cuối chủ đề + TCÂN: Bước nhảy hoàn vũ
36	99. Trẻ biết cách phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm	Lựa chọn và phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra sản phẩm	TH: Các HTTN bằng các nguyên vật liệu khác nhau
37	100. Trẻ biết phối hợp các kỹ năng “VẼ” để vẽ tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa và bố cục cân đối	- Phối hợp các kỹ năng vẽ, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục	HĐH: Tạo hình: - Xé dán ông mặt trời - Vẽ cảnh biển (ĐT)
38	105. Trẻ biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn	- Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo tiết tấu bài hát tự chọn	<i>Qua mọi lúc mọi nơi và hoạt động âm nhạc, và hoạt động góc</i>
39	106. Trẻ nói lên được ý tưởng và tạo được ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích	Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm tạo hình theo ý thích - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình	CNT: Làm thuyền nổi trên mặt nước - Bé chơi với những chiếc dây - Bé chơi với vỏ chai
40	107. Trẻ đặt được tên cho sản phẩm tạo hình của mình.	- Đặt tên cho sản phẩm của mình	HĐH: Tạo hình: - Xé dán ông mặt trời - Vẽ cảnh biển (ĐT) - Các HTTN bằng các nguyên vật liệu khác nhau

II. MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC

*** Về phía phụ huynh:**

Một vài tờ giấy khổ to, bìa lịch báo cũ, đất nặn, sáp màu, bút chì, giấy vẽ, giấy màu để trẻ cắt, vẽ, xé dán, xốp màu, lá cây khô, cành cây.

- Các nguyên vật liệu: Vỏ hộp cát tông, lá cây, rom, hạt gạo, vải vụn.

*** Về phía giáo viên:**

- Tranh chủ đề.

- Sắp xếp các góc chơi và đồ dùng ở các góc.

+ Góc PV: Địa điểm, bàn ghế phù hợp với từng nội dung chơi. Bộ đồ dùng để nấu ăn: bếp, nồi, chảo... Đồ chơi dùng để chơi bán hàng: Cốc, chai nước giải khát.

+ Góc XD: Đồ chơi các loại quả, bánh kẹo, nước giải khát, quần áo, giày dép...Khối xốp, nhựa các loại, thảm cỏ, cây hoa nhựa/....

+ Góc HT: Các loại tranh ảnh, truyện, ảnh chụp về các nguồn nước.

+ Góc NT: Bút sáp, giấy vẽ, một số tranh có sẵn các nguồn, về cảnh bầu trời..để trẻ tô màu.

+ Góc TN: Hai chậu để đựng nước và một số ống thử, 1 cái chậu, một cái khay, một cái bình.

+ Góc ÂN: Trang phục áo quần phù hợp với buổi biểu diễn, đồ chơi âm nhạc, nhạc cụ...

- Bàn ghế, đồ dùng của cô, của trẻ.

- Trang trí lớp, vệ sinh sạch sẽ.

- Cờ, bảng bé ngoan.

- Bàn ghế, đồ dùng của cô, của trẻ.

- Trang trí lớp, vệ sinh sạch sẽ.

